|  |  |
| --- | --- |
| Giáo viên: Nguyễn Thùy Linh  Lớp 3A1  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 5** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn Tiếng Việt**  Bài 3: Niềm vui của em  Bài đọc 1: Con heo đất |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**. **Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng, trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ: *rô bốt, lưng nó, tiền lẻ, mát lạnh, . . .*

- Hiểu được nghĩa các từ ngữ: *con heo đất, thấm thoắt, năn nỉ,..*. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và con heo đất.

- Tìm được từ ngữ chỉ các bộ phận cơ thể của con heo đất có trong bài. Mở rộng vốn từ: tìm được các từ ngữ ở ngoài bài chỉ bộ phận cơ thể con vậtt; các từ ngữ chỉ đặc điểm, chỉ hoạt động của những bộ phận cơ thể đó (để chuẩn bị cho việc viết đoạn văn tả đồ vật).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Nhận diện được bài văn xuôi kể chuyện.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2.** **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); Năng lực tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể con vật, từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động,..). Góp phần bồi dưỡng nếp sống tiết kiệm tiền bạc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, máy tính.

- SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐDDH** |
|  | **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** (10 phút) |  | PPT, SGK |
|  | 1. *Quan sát tranh TLCH* |  |  |
| 10 phút | - Mời 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu bài tập 1 và 2. | - 2 HS đọc. |  |
|  | - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và TLCH | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và TLCH |  |
|  | - Mời 1 số nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung. | - Một số nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung. |  |
|  | + Ở lớp 2, em đã học chủ điểm Bạn trong nhà. Hãy nhắc lại tên và nói một vài điều về những người bạn ấy? | + Những người bạn trong nhà: con mèo, con chó, con gà, con vịt, . . . |  |
|  | + Trong nhà, em còn nhiều bạn khác. Hằng ngày, em vẫn trò chuyện, vui chơi, làm việc với các bạn ấy. Đó là những bạn nào? | + Đó là đồ chơi của em (búp bê, rô bốt, . . . ), những đồ vật trong nhà ( bàn ghế, giường tủ,...) |  |
|  | - GV nhận xét, bổ sung. | - HS lắng nghe. |  |
|  | 2. *Giới thiệu bài đọc mở đầu chủ điểm* |  |  |
|  | - GV giới thiệu | - HS lắng nghe. |  |
|  | **BÀI ĐỌC 1: Con heo đất** |  |  |
| 15 phút | *1*. *Hoạt động khởi động*: GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |  |
|  | 2. *Hình thành kiến thức mới* |  |  |
|  | *HĐ 1: Đọc thành tiếng* |  |  |
|  | - GV đọc mẫu | - HS đọc thầm. |  |
|  | - GV tổ chức cho HS luyện đọc: | - HS luyện đọc. |  |
|  | + Gọi HS đọc nối tiếp câu | - HS đọc nối tiếp câu theo hàng ngang của lớp. |  |
|  | - HDHS đọc 1 số từ phát âm theo địa phương | + HS đọc cá nhân: *rô bốt, lưng nó, tiền lẻ, mát lạnh* |  |
|  | + Bài được chia thành mấy đoạn? | - Bài được chia thành 4 đoạn. |  |
|  | - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn | - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn. |  |
|  | - Hướng dẫn giọng đọc của bạn nhỏ. | - HS đọc cá nhân |  |
|  | + GV yêu cầu HS đọc theo nhóm. | - HS đọc theo nhóm đôi |  |
|  | + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. | - HS thi đọc nối tiếp trước lớp.  cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. |  |
|  | + YC cả lớp đọc đồng thanh | - Lớp đọc đồng thanh đoạn 1,2. |  |
|  | + GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. |  |  |
|  | *HĐ 2: Đọc hiểu* |  |  |
|  | - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. | - 4 HS đọc, lớp đọc thầm theo. |  |
|  | - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trả lời CH bằng trò chơi Mảnh ghép. | - HS thảo luận nhóm, trả lời CH bằng trò chơi Mảnh ghép. |  |
|  | - Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi: GV phát cho mỗi tổ - gọi là nhóm ghép – một xấp gấu giấy có đủ 4 màu xanh, đỏ, nâu, vàng. Mỗi màu sắc của gấu ứng với 1 CH đọc hiểu: Gấu đen – câu hỏi 1; Gấu đỏ - câu hỏi 2 – Gấu nâu – câu hỏi 3; Gấu vàng - câu hỏi 4. Bố trí vị trí thảo luận cho 4 nhóm mới – gọi là nhóm Chuyên (Gấu đen, Gấu đỏ, Gấu nâu, Gấu vàng). Chỉ định nhóm trưởng. Mỗi nhóm Chuyên thảo luận, thống nhất cách trả lời. Mỗi HS ghi câu trả lời vào mặt sau của chú gấu. HS trở về nhóm xuất phát. Các nhóm xuất phát thảo luận, thống nhất cách trả lời 4 CH.  - GV mời các nhóm trả lời CH và bổ sung  Câu 1: Bạn nhỏ mong bố mua cho đồ chơi gì? | - Bạn nhỏ mong bố mua cho một con rô bốt. |  |
|  | Câu 2: Bố mẹ hướng dẫn bạn nhỏ làm cách nào để mua được món đồ chơi đó?  Câu 3: Bạn nhỏ dành dụm tiền như thế nào?  Câu 4: Vì sao cuối cùng, bạn nhỏ không muốn đập vỡ con heo đất? | - Bố mẹ của bạn hướng dẫn bạn dành dụm/ tiết kiệm tiền bằng con heo đất.  - Mỗi lần bố mẹ cho tiền ăn quà, mua sách, có chút tiền lẻ thừa ra, bạn lại được gửi heo giữ giúp. Tết, tiền được mừng tuổi, bạn cũng dành cho heo.  - Vì bạn yêu quý con heo đất. Bạn thấy con heo dễ thương./ Vì bạn nhỏ yêu thương con heo đất; không nỡ đập vỡ người bạn của mình./ Vì bạn không cần rô bốt nữa; không muốn đổi heo đất lấy rô bốt. |  |
|  | - GV nhận xét, chốt đáp án kết hợp giảng từ. | - HS lắng nghe. |  |
|  | - Có thể nêu từ cho HS nêu nghĩa của từ, kết hợp giảng thêm 1 số từ. | + Các từ: *con heo đất, thấm thoắt, năn nỉ*. |  |
|  | + Qua câu chuyện, em hiểu điều gì? | - HS nêu: *Câu chuyện kể về tình cảm gắn bó giữa bạn nhỏ với một đồ vật là con heo đất dễ thương giúp bạn giữ tiền tiết kiệm*. |  |
|  | - GV chốt lại và trình chiếu | - HS nối tiếp nhắc. |  |
|  | *3. Luyện tập, thực hành* |  |  |
| 10 phút | - GV mời 1 HS đọc YC của BT1. | - 1 HS đọc YC của BT 1. Lớp đọc thầm theo. | PPT, SGK, VBT |
|  | - YC HS đọc thầm truyện, tìm từ chỉ bộ phận của heo đất. | - HS đọc thầm truyện, tìm từ chỉ bộ phận của heo đất. |  |
|  | - Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. | - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - Những từ chỉ các bộ phận của con heo đất: lưng, bụng, mũi. |  |
|  | - GV nhận xét, chốt đáp án: Đó là các từ chỉ sự vật, trả lời cho CH: Cái gì? | - HS lắng nghe. |  |
|  | *4. Vận dụng* |  |  |
| 5  phút | - GV mời 1 HS đọc YC của BT2. | - 1 HS đọc YC của BT 2. Lớp lắng nghe, quan sát hình minh hoạ. |  |
|  | - YC HS trao đổi bài tập theo nhóm đôi: nói tên các bộ phận của những đồ vật đựng tiền tiết kiệm trong SGK. | - HS trao đổi bài tập theo nhóm đôi.  - HS báo cáo kết quả:  - Từ chỉ bộ phận của vật đựng tiền tiết kiệm hình ngôi nhà: mái, cửa, tường và tranh tường; khe bỏ tiền trên mái nhà.  - Từ chỉ bộ phận của gấu trúc, chó tiết kiệm: đầu, tai, mắt, miệng, mũi, cổ, lưng, bụng, chân, đuôi, khe bỏ tiền trên lưng. |  |
|  | - GV nhận xét, chốt đáp án: Các từ bộ phận của đồ vật nói trên trả lời cho CH: Cái gì?  - YC 4 HS đọc lại bài  - Tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật (Một vài HS mở lần lượt các ô cửa và thực hiện các yêu cầu ghi ở từng ô đọc lại đoạn 1/2/3 hoặc 4. Khi các ô cửa mở hết, hiện ra hình ảnh minh hoạ bài đọc).  - Bình chọn cá nhân đọc hay  - GV nhận xét tiết học  - Nhắc HS đọc trước nội dung tiết Trao đổi – Kể chuyện Em tiết kiệm. | - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc lại 4 đoạn.  - HS tham gia chơi  - HS bình chọn  - HS lắng nghe và thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo viên: Nguyễn Thùy Linh  Lớp 3A1  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 5** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn Tiếng Việt**  Bài viết 1: Ôn chữ hoa: D, Đ |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**. **Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Ôn luyện cách viết các chữ hoa D, Đ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ, thông qua BT ứng dụng:

+ Viết tên riêng: Đà Nẵng

+ Viết câu ứng dụng: Ai ơi, bưng bát cơm đầy/ Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được ý nghĩa của câu ca dao: nói về nỗi vất vả của những người làm ra bát cơm dẻo, thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã làm ra cơm gạo; bồi dưỡng ý thức tiết kiệm.

**2.** **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

NL giao tiếp và hợp tác (biết nêu nhận xét về các chữ hoa). NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và viết chữ hoa, câu ứng dụng). Góp phần bồi dưỡng lòng biết ơn đối với cô bác nông dân làm ra hạt gạo, bồi dưỡng ý thức tiết kiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, máy tính, ti vi.

- SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐDDH** |
| 15 phút | *1*. *Hoạt động khởi động*: GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe | PPT, bảng con, vở luyện viết |
|  | 2. *Hình thành kiến thức mới* |  |  |
| 15 phút | \* *Luyện viết trên bảng con*  *a. Luyện viết chữ hoa*  - GV đưa các mẫu chữ hoa D, Đ gợi ý HS nhận xét, củng cố những điều cần lưu ý khi viết.  - GV viết mẫu, kết hợp mô tả cách viết từng chữ.  - Yêu cầu HS tập viết từng chữ hoa D, Đ trên bảng con.  *b.* *Luyện viết từ, câu ứng dụng*  *\* Viết tên riêng*  - Gọi HS đọc tên riêng: Đà Nẵng  - GV giới thiệu: Đà Nẵng là một thành phố lớn ở miền Trung nước ta. Đà Nẵng được một tạp chí du lịch của nước ngoài bình chọn là một trong 10 địa điểm tốt nhất để sống.  - Yêu cầu HS luyện viết tên riêng trên bảng con, bảng lớp. GV hướng dẫn nhận xét, rút kinh nghiệm về cách viết (nối nét, để khoảng cách giữa các chữ cái, giữa các tiếng trong tên riêng).  *\* Viết câu ứng dụng*  *-* HS đọc câu ứng dụng*: Ai ơi, bưng bát cơm đầy/ Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.*  *-* GV giúp HS hiểu nội dung câu ca dao: nói về nỗi vất vả của những người nông dân, thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã làm ra cơm gạo.  - HS luyện viết bảng con 2 tiếng: Ai, Dẻo. GV nhận xét, rút kinh nghiệm.  *3. Luyện tập, thực hành: Luyện viết trong vở Luyện viết 3*  - GV yêu cầu HS viết theo vở Luyện viết 3; các dòng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  - GV nhắc nhở HS ngồi viết đúng tư thế; kiểm tra và đánh giá bài viết; nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm; lưu ý câu ứng dụng (thơ 6/8) cần trình bày như mẫu trong vở Luyện viết 3.  - Khuyến khích HS tập viết chữ nghiêng. | - HS nhận xét, củng cố những điều cần lưu ý khi viết.  - HS lắng nghe, quan sát    - HS tập viết trên bảng con.  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS luyện viết tên riêng trên bảng con, bảng lớp  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS luyện viết tên riêng trên bảng con.  - HS viết vào vở Luyện viết  - HS lắng nghe và thực hiện |  |
| 5  phút | *4. Vận dụng*  - Gọi HS đọc tên riêng và câu ứng dụng của bài viết hôm nay.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương những em viết chữ đẹp, trình bày cẩn thận, tiến bộ  - Nhắc HS đọc trước nội dung bài sau. | - HS đọc tên riêng và câu ứng dụng.  - HS lắng nghe và thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo viên: Nguyễn Thùy Linh  Lớp 3A1  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 5** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn Tiếng Việt**  Kể chuyện: Em tiết kiệm |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**. **Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

a) Rèn kĩ năng nói:

- Biết nói về việc em tiết kiệm tiền (bằng con heo đất hoặc một đồ vật để tiền tiết kiệm)

- Biết nói về việc em tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm trong ăn uống, mua sắm.

b) Rèn kĩ năng nghe: Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Biết kể câu chuyện của mình một cách khá rõ ràng, biểu cảm.

**2.** **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, đọc hướng dẫn và thực hiện nhiệm vụ,..). Góp phần bồi dưỡng nếp sống tiết kiệm (tiết kiệm điện, nước, thức ăn, tiết kiệm khi mua sắm,...).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, máy tính, ti vi.

- SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐDDH** |
| 2  phút | *1*. *Hoạt động khởi động*: GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |  |
|  | 2. *Thực hành nói:* |  |  |
| 20 phút | *a. HĐ 1:* Nói về con heo đất (hoặc một vật để tiền tiết kiệm)  *-* Gọi 1 HS đọc yêu cầu BT1 và các gợi ý.  - HS nào ở nhà có heo đất hoặc vật gì khác để tiền tiết kiệm? Em tiết kiệm bằng cách nào? Nhờ tiền tiết kiệm em đã mua hoặc làm được gì?  *b. HĐ 2:* Kể vềviệc em tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm trong ăn uống, mua sắm.  *-* Gọi 1 HS đọc yêu cầu BT2 và các gợi ý.  - GV mời HS nói nội dung các tranh 1,2,3,4  - Em hiểu tiết kiệm khi cùng cha mẹ đi mua sắm là thế nào?  - GV mời HS nói thêm những nội dung tiết kiệm khác: tiết kiệm khi dùng giấy viết, giấy vẽ tranh, tiết kiệm khi đi du lịch,…  *-* Mời HS thi kể chuyện thực hành tiết kiệm trước lớp.  - GV mời cả lớp bình chọn bạn nói to, rõ, trôi chảy, hấp dẫn. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời:  VD: Ở nhà tôi nuôi một con heo đất. Con heo đất này nhỏ thôi. Miệng nó ngắn tũn, há to. Mắt tròn. Thân nó bụ bẫm, rất đáng yêu. Bố mẹ cho tôi bán giấy báo cũ, vỏ chai nhựa, vỏ lon bia,... để nuôi heo đất. Sau vài tháng, tôi “mổ” heo đất và mua được bao nhiêu thứ: truyện tranh, sách vở, một con rô bốt và cả đồ chơi siêu nhân nữa. Nhờ biết tiết kiệm mà tôi có tiền mua những thứ mình cần. Tôi rất thích.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời: Tiết kiệm nước (tranh 1); tiết kiệm điện (tranh 2); tiết kiệm khi ăn uống (tranh 3); tiết kiệm khi mua sắm (tranh 4).  - Là không đòi bố mẹ mua nhiều thứ; không đòi bố mẹ mua những thứ đắt tiền,...  - HS trả lời  - HS tiếp nối nhau thi kể chuyện:  VD: Gia đình tôi có 4 người, sống trong 3 căn phòng nhưng tiền điện, tiền nước phải trả ít nhất so với các nhà hàng xóm. Bố mẹ tôi luôn dạy chúng tôi sống tiết kiệm: Ăn gì thì nên ăn hết, không bao giờ được đổ cơm đi. Dùng nước xong, phải tắt vòi nước. Nước rửa rau, vo gạo xong nên giữ lại để tưới những cây rau thơm trồng trong mấy hộp xốp. Chỉ bật điện, bật quạt khi cần. Ra khỏi phòng phải tắt điện, tắt quạt ngay,… Thương bố mẹ làm lụng vất vả, mỗi khi bố mẹ đưa chị em tôi đi chợ hay siêu thị, chúng tôi không bao giờ đòi bố mẹ mua quà bánh  hoặc thứ gì đắt tiền.  - HS bình chọn |  |
| 13 phút | *4. Vận dụng*  - Gọi 1 HS kể lại câu chuyện tiết kiệm của mình.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương những em học tốt.  - Nhắc HS đọc trước nội dung bài sau. | - HS kể.  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo viên: Nguyễn Thùy Linh  Lớp 3A1  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 5** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn Tiếng Việt**  Bài đọc 2: Thả diều |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**. **Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng, trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài, ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ

- Hiểu được nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều, nói về niềm vui của những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.

- Tiếp tục làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các hình ảnh so sánh.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2.** **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); Năng lực tự chủ và tự học (biết giải quyết nhiệm vụ học tập). Góp phần bồi dưỡng nếp sống tiết kiệm tiền bạc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, máy tính, ti vi.

- SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐDDH** |
| 2 phút | *1*. *Hoạt động khởi động*: GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe. | PPT, SGK |
| 18 phút | 2. *Hình thành kiến thức mới* |  |  |
|  | *HĐ 1: Đọc thành tiếng* |  |  |
|  | - GV đọc mẫu | - HS lắng nghe. |  |
|  | - GV tổ chức cho HS luyện đọc: |  |  |
|  | - Gọi HS đọc nối đoạn thơ | - HS đọc nối tiếp |  |
|  | - HDHS đọc 1 số từ phát âm theo địa phương | - HS đọc cá nhân: trong ngần, sông Ngân, chơi vơi, nong. |  |
|  | - Bài được chia thành mấy khổ thơ? | - Bài được chia thành 5 khổ thơ |  |
|  | - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ | - 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ. |  |
|  | - Hướng dẫn giọng đọc của bạn nhỏ. | - HS đọc cá nhân |  |
|  | - GV yêu cầu HS đọc theo nhóm. | - HS đọc theo nhóm |  |
|  | - GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. | - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. |  |
|  | - YC cả lớp đọc đồng thanh | - Lớp đọc đồng thanh cả bài |  |
|  | - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. | - HS đọc |  |
|  | *HĐ 2: Đọc hiểu* |  |  |
|  | - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. | - 4 HS đọc, lớp đọc thầm theo. |  |
|  | - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi. | - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi. |  |
|  | - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức Em hỏi – em đáp. Sau đó đổi vai cho nhau. | *+ Câu 1:*  HS 1: Bài thơ tả cảnh diều vào những khoảng thời gian nào trong ngày? Những từ ngữ nào cho bạn biết điều đó? |  |
|  |  | HS2: Bài thơ tả cảnh diều vào buổi tối, thể hiện qua các từ: *Sao trời trôi qua/Diều thành trăng vàng*. Bài thơ tả cảnh diều vào ban ngày, thể hiện qua các từ: *Diều là hạt cau/Phơi trên nong trời*. |  |
|  |  | *+ Câu 2:*  HS2: Tác giả bài thơ so sánh cánh diều với những gì? |  |
|  |  | HS 1: Ở hai khổ thơ đầu tác giả so sánh cánh diều với trăng vàng (khổ thơ 1), với chiếc thuyên trôi trên sông Ngân (khổ thơ 2) . |  |
|  |  | *+ Câu 3:*  HS 1: Em thích những hình ảnh so sánh nào?Vì sao? |  |
|  |  |  |  |
|  |  | HS2: Sao trời trôi qua, Diều thành trăng vàng. Vì đó hình ảnh rất đẹp. |  |
|  |  | *+ Câu 4:*  HS2: Tìm những từ ngữ tả tiếng sáo diều trong bài thơ?  HS 1:Ở khổ 1 tiếng sáo diều thổi vang. Ở khổ 2 tiếng sáo diều trong ngần. Ở khổ 3 tiếng sáo diều chơi vơi. Ở khổ 5 tiếng sáo diều réo vang. |  |
|  | + Qua thơ giúp em hiểu điều gì về trò chơi thả diều của thiếu nhi?  - GV kết luận: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều, nói về niềm vui của những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.  *3. Luyện tập*  Bài 1 | - Trò chơi thả diều rất vui  - HS lắng nghe. |  |
| 10 phút | - GV mời 1 HS đọc YC của BT1. | - 1 HS đọc YC. Lớp đọc thầm theo. | PPT, SGK, VBT |
|  | - YC HS trao đổi bài tập theo nhóm đôi.  - GV gắn tờ phiếu đã ghi 1 câu mẫu | - HS trao đổi bài tập theo nhóm đôi. |  |
|  | - Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | Diều | là | hạt cau | | - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | Diều | Là | hạt cau | | Diều | Thành | trăng vàng | | Diều | Hay | chiếc thuyền | | Trời | Như | cánh đồng | | Diều | - | lưỡi liềm | |  |
|  | - GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS | - HS lắng nghe. |  |
|  | BT2 | |  |
|  | - GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc YC của BT2 và các câu thơ trong sgk | - HS lắng nghe. |  |
|  | - YC HS trao đổi bài tập theo nhóm đôi, sau đó làm vào VBT  - Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV chốt đáp án đúng  - Mời HS chỉ vào 1 dòng nói về các sự vật được so sánh với nhau trong hình ảnh so sánh đó. | - HS trao đổi bài tập theo nhóm đôi  - HS trình bày kết quả   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | Trái nhót | Như | ngọn đèn tín hiệu | | Quả cà chua | Như | cái đèn lồng nhỏ xíu | | Quả ớt | Như | ngọn lửa đèn dầu |   - 3 HS nêu |  |
|  | *4. Vận dụng* |  | |
| 5 phút |
|  | - GV hướng dẫn HS cả lớp HTL từng khổ thơ 1,2,3  - GV cho HS thi đọc thuộc  - GV cho cả lớp đọc thuộc  - Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: Bài viết 2.  -Nhận xét giờ học. | - HS thi theo bàn, tổ, cá nhân  - HS đọc  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo viên: Nguyễn Thùy Linh  Lớp 3A1  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 5** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn Tiếng Việt**  Bài viết 2: Em tiết kiệm |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**. **Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết đoạn văn (6-8 câu) kể chuyện em nuôi con heo đất hoặc em tiết kiệm nước, điện, thức ăn … đoạn văn mắc ít lỗi chính tả.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết kể chuyện em nuôi con heo đất hoặc em tiết kiệm nước, điện, thức ăn …một cách rõ ràng, thể hiện được tình cảm, cảm xúc

**2.** **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận); Năng lực tự chủ và tự học (biết giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, viết đoạn văn). Góp phần bồi dưỡng nếp sống tiết kiệm tiền bạc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, máy tính, ti vi.

- SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **ĐDDH** |
| 2  phút  20  phút  10 phút  5 phút | *1. Hoạt động khởi động*: GV giới thiệu bài  *2. Hình thành kiến thức mới*  HĐ 1: Chuẩn bị viết đoạn văn  - GV gọi 2 HS đọc 2 đề bài và gợi ý  - GV cho HS lựa chọn viết theo đề 1 hoặc đề 2  - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi, em hỏi – em đáp theo gợi ý của đề 1. Sau đó đổi vai cho nhau.  - GV gọi HS báo cáo  - GV gọi 2 HS: em hỏi – em đáp theo gợi ý đề 2  - Gv nhận xét  *3. Luyện tập:* Viết đoạn văn theo những gì đã kể.  - GV yêu cầu HS viết vào vở. Trang trí, tô màu hoặc gắn ảnh con vật vào đoạn văn.  - Gv giúp đỡ những HS gặp khó khăn  *4. Vận dụng*: Giới thiệu đoạn văn  - GV gọi một số HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn và giới thiệu đoạn văn em viết.  - GV khen ngợi những bài văn hay.  - GV sửa lỗi cho HS  - Nhận xét tiết học, tuyên dương những em viết văn hay, trình bày cẩn thận, tiến bộ  - Nhắc HS đọc trước nội dung bài sau. | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi  HS 1: Ai mua con heo đất (hoặc đồ vật đựng tiết kiệm) cho bạn?  HS 2: Ông tôi mua heo đất cho tôi  HS 1: Hình dáng con heo đất như thế nào?  HS 2: Con heo đất làm bằng đất. Thân nó tròn trĩnh, mắt tròn xoe, miệng ngắn tũn, tai đỏ, lưng võng, bụng to.  HS 1: Bạn cho heo đất ăn thế nào?  HS 2: Tôi đặt con heo đất lên mặt bàn, khi nào có tiền bán giấy vụn, đồng nát hoặc tiền mua ăn quà sang còn dư, tôi đều cho nó ăn.  HS 1: Tình cảm của bạn với con heo đất như thế nào?  HS 2: Tôi rất yêu con heo đất. Trông nó thật buồn cười và dễ thương. Nó giúp tôi học cách tiết kiệm.  HS 1: Nhờ nuôi heo đất bạn đã làm được việc gì?  HS 2: Nhờ nuôi heo đất, tôi đã nhờ mẹ mua cho em gái một bộ vay thật đẹp và mua cho tôi một hộp bút màu, một đồ chơi siêu nhân.  HS 3: Bạn muốn kể việc gì?  HS 4 Tôi muốn kể về việc tiết kiệm điện trong gia đình tôi.  HS 3: Vì sao phải tiết kiệm điện?  HS 4: Tôi tiết kiệm điện để bô mẹ đỡ phải trả nhiều tiền. Tôi biết điện rất cần cho bệnh viện, nhà máy,…Tiết kiệm để bệnh viện, nhà máy,…có điện dùng.  HS 3: Bạn tiết kiệm như thế nào?  HS 4: Tôi tắt điện khi ra khỏi phòng, sử dụng điện khi sử dụng quạt, ti vi, bình nóng lạnh,..  HS 3: Kết quả tiết kiệm điện ra sao?  HS 4: Nhờ biết tiết kiệm gia đình tôi trả tiền thấp hơn các nhà hàng xóm.  - HS lắng nghe  - HS viết bài  - HS đọc đoạn văn  - HS lắng nghe | PPT, SGK |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**